TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2024/HS-ST
Ngày 11-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chung, ông Nguyễn Duy Cường:

Thư ký phiên toà: Bà Lưu Thị Trưng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2024/TLST- HS ngày 11 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tô Văn T, sinh năm 1986.

Nơi sinh và cư trú: KM, NQ, LB, LS. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn Giáo: Không. Con ông Tô Văn Hiệp và bà Lộc Thị Đô (đều đã chết). Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Tiến ông Hoàng Trọng Nghĩa - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (có đơn xin vắng mặt)

Bị hại: Ông Trần Văn S, sinh năm 1962 (đã chết)

Địa chỉ: TDP CM, TT ĐN, huyện LN, tỉnh BG.

Đại diện hợp pháp cho bị hại:

Bà Trần Thị Thanh, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: TDP CM, TT ĐN, huyện LN, tỉnh BG.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: SN 16 đường 4A, KĐT Foresa Xuân Phương, TDP 6, phường XD, NTL, HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tô Văn T, sinh năm 1986 trú tại KM, NQ, LB, LS có giấy phép lái hạng A1 theo quy định. Khoảng 07 giờ ngày 06/5/2024, Tiến điều khiển xe mô tô Honda Wave mầu đen đỏ bạc, biển kiểm soát (BKS) 12L1- 087.23 đi từ khu trọ của bạn gái ở khu phố Đa Cấu, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh để đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến Km 23 + 100 đường Tỉnh lộ 293 thuộc địa phận tổ dân phố Chằm Mới, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, Tiến điều khiển xe rẽ trái để đi vào đường đôi khu đô thị phía Đông, thị trấn Đồi Ngô để đi ra Quốc lộ 31. Lúc này cách khoảng 50 m Tiến nhìn thấy ông Trần Văn S, sinh năm 1962 trú tại tổ dân phố Chằm Mới, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đang đi xe mô tô mầu đỏ hướng từ cầu Lục Nam đến. Tiến bật đèn xi nhan bên trái nhưng chưa sang đường thì có 01 chiếc xe ô tô tải đi cùng chiều vượt xe của Tiến. Sau khi xe ô tô tải đi qua, Tiến chuyển hướng sang phần đường hướng ngược chiều để đi vào đường đôi khu đô thị phía Đông, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam. Khi Tiến điều khiển xe mô tô sang phần đường ngược chiều thì ông Sinh cũng điều khiển xe mô tô BKS 29P1-168.02 đi đến. Do khoảng cách gần không kịp xử lý nên Tiến đã để cần gương chiếu hậu bên trái và thanh kim loại tay lái, đầu xe bên trái xe mô tô do Tiến điều khiển đã đâm vào phần đầu tay nắm bên trái và chân cần gương chiếu hậu bên trái xe mô tô của ông Sinh. Hậu quả Tiến và ông Sinh cùng hai xe mô tô đổ, ngã ra mặt đường. Tiến được người dân đưa đi sơ cứu, khâu vết thương ở bàn tay trái tại cơ sở y tế tư nhân ở thị trấn Đồi Ngô, ông Sinh được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, Bệnh viện Bạch Mai cấp cứu, điều trị nhưng do vết thương nặng, đến ngày 07/5/2024 thì ông Sinh tử vong.

Sau khi vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra, Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Lục Nam đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tạm giữ: 01 xe mô tô BKS 12L1-087.23, số máy: HC12E5551274, số khung: 1218DY551581; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001607, BKS 12L1-087.23 mang tên chủ xe Tô Văn T; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số AK 605018 mang tên Tô Văn T; 01 xe mô tô BKS 29P1-168.02, số máy: HC12E3209662. Số khung: 1202BY409697.

*) Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn tại Km 23 + 100 đường Tỉnh lộ 293 thuộc tổ dân phố Chằm Mới, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là đoạn đường thẳng, mặt đường phẳng trải áp phan rộng 15,6m, ở giữa có vạch kẻ sơn màu vàng nét đứt. Trên trục đường Tỉnh lộ

293 chọn hướng cầu Lục Nam đi ngã 5 Chằm làm hướng chuẩn. Bên phải, bên trái đường có vỉa hè được lát gạch. Khu vực xảy ra vụ tai nạn giao nhau với đường đôi đi khu đô thị phía Đông, thị trấn Đồi Ngô.

- Trên vỉa hè bên trái có đặt cột mốc bê tông trên có ký tự "Km23+100 ĐT293" chọn làm mốc chuẩn, chọn mép phải đường làm mép chuẩn. Trên khu vực giao nhau với đường đôi khu đô thị phía Đông, thị trấn Đồi Ngô xác định đường thẳng nối giữa hai đầu của mép phải đường chọn làm mép chuẩn.

- Đánh số thứ tự các dấu vết, phương tiện: Xe mô tô biển kiểm soát 12L1-087.23 ký hiệu 1; vết cày xước ký hiệu 2; xe mô tô biển kiểm soát 29P1-168.02 ký hiệu 3; vùng dấu vết máu ký hiệu 4; vùng các mảnh vỡ đám vật chất ký hiệu 5.

- Đặc điểm các dấu vết, phương tiện tại hiện trường:

+ Xe mô tô biển kiểm soát 12L1-087.23 đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe hướng cầu Lục Nam, đuôi xe hướng ngã 5 Chằm (ký hiệu 1). Trục bánh xe sau cách mốc chuẩn 15m về phía cầu Lục Nam, cách mép chuẩn 4,07m; trục bánh trước cách mép chuẩn 04m. Trục sau xe 1 cách trục sau xe 3 là 17,35m.

+ Hệ thống dấu vết cày xước không liên tục dạng chùm (ký hiệu 2), kích thước (14,5x0,6) m. Dấu vết có chiều hướng từ cầu Lục Nam đi ngã 5 Chằm, điểm đầu vết cách trục bánh sau xe 1 là 2,7m, cách mép chuẩn 3,9m; điểm cuối vết cách mép chuẩn 1,3m; điểm đầu vết cách mốc chuẩn 14,5m.

+ Xe mô tô biển kiểm soát 29P1-168.02 (ký hiệu 3) đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe hướng mép chuẩn, đuôi xe hướng mép trái đường. Trục bánh sau cách mốc chuẩn 18,6m về phía ngã 5 Chằm, cách mép chuẩn là 1,7m, cách trục sau xe 1 là 17,35m; trục bánh trước cách mép chuẩn 0,4m.

+ Vùng dấu vết máu màu nâu đỏ (ký hiệu 4) trên mặt đường, kích thước (0,8x0,6) m, điểm gần nhất vết 4 cách trục bánh sau xe 3 là 1,2m về phía ngã 5 Chằm; điểm gần nhất vết 4 cách mép chuẩn là 1,5m.

+ Vùng mảnh vỡ đám vật chất (ký hiệu 5) nằm dải rác trên mặt đường, kích thước (15,7 x 3) m; điểm đầu vết phía cầu Lục Nam, cách trục bánh trước xe 1 là 01m về phía cầu Lục Nam, cách mép chuẩn là 3,6m; điểm cuối vết phía ngã 5 Chằm, cách trục bánh trước xe 3 là 1,3m về phía cầu Lục Nam, cách mép chuẩn 0,6m.

*) Kết quả dựng lại hiện trường: Ngày 28/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Nam tiến hành dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông. Kết quả dựng lại hiện trường phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường do Đội Cảnh sát giao thông trật tự, Công an huyện Lục Nam lập ngày 06/5/2024.

*) Khám nghiệm tử thi ông Trần Văn S:

+ *Khám ngoài*: Mặc ngoài áo dài tay màu xanh, quần dài màu xanh, hai chân, hai tay có đi tất, trong mặc áo cộc tay màu trắng, quần đùi màu đen, trang phục đã được gia đình thay mới. Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Vùng đầu: Tóc đen cắt trung bình có điểm bạc hai lỗ tai khô, hai mắt khép kín, bầm tím xung quanh hốc mắt hai bên, hai lỗ mũi và khoang miệng có ít dịch mầu nâu đỏ.

Trán, thái dương phải có vết sây sát da kích thước (4 x 6) cm, xung quanh vùng trán, thái dương phải, vành tai phải có diện sưng nề bấm tím kích thước (14 x 150) cm. Đuôi mắt phải và gò má phải có nhiều vết sây sát da trên diện kích thước (5 x 6) cm. Gò má trái, gốc hàm trái và cằm trái có nhiều vết sây sát da trên diện (13 x 70) cm. Mặt mu bàn tay phải có nhiều vết sây sát da bầm tím trên diện (6 x 7) cm. Khuỷu tay trái có nhiều vết sây sát da bầm tím trên diện (5x 8) cm. Mặt trước gối hai bên có nhiều vết sây sát da trên diện, bên phải kích thước (3 x 3) cm, bên trái kích thước (4 x 4) cm. Mặt mu cổ chân và bàn chân phải có nhiều vết sây sát da trên diện (18 x 8) cm. Khe ngón 3, 4 bàn chân trái có vết thương rách da bờ mép không gọn kích thước (1,2 x 0,5) cm, xung quanh về phía mặt mu bàn chân và cổ chân bầm tím sây sát da kích thước (15 x 10) cm. Kiểm tra hệ thống cơ, xương khớp không sai lệch, ngoài ra không phát hiện tổn thương gì khác.

+ *Mổ tử thi:* Chọc hút bằng bơm kim tiêm tại hõm ức thu được mẫu máu tử thi. Kiểm tra vết rách da bàn chân trái thấy rập rách tổ chức dưới da sâu đến lớp cơ qua đó không có máu chảy ra.

*) Khám nghiệm phương tiện:

- *Xe mô tô biển kiểm soát* 12L1-087.23: Mặt ngoài góc bên trái đầu chắn bùn trước bánh trước có dấu vết trượt xước bám dính vật chất màu đỏ, kích thước (20 x 6) cm chiều hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách đất 56cm, điểm cao nhất cách đất 63cm. Mặt ngoài cách yếm bên trái có vùng dấu vết trượt xước trên có các đường song song chiều hướng từ trước về sau, kích thước (36 x 20) cm, điểm thấp nhất cách đất 55cm, điểm cao nhất cách đất 86cm. Thanh kim loại giữ chốt cần điều khiển phanh bánh trước ở bên trái bị cong vênh, xô lệch khỏi vị trí cố định, chiều hướng lực tác động từ trước về sau. Đầu kim loại có dấu vết trượt xước kích thước (0,5 x 0,5) cm. Mặt trước ốc dăm và cần điều khiển phanh bánh trước gia cố với phần mai ơ có dấu vết trượt xước khuyết kim loại, chiều hướng lực tác động từ trước về sau kích thước (2 x 1) cm, tim vết cách đất 28cm. Trên mặt lăn bánh lốp phía trước phần bên phải có dấu vết trượt xước, kích thước (3,5 x 0,3) cm, điểm gần nhất cách chữ K của dòng chữ "KENDA" 26cm theo ngược chiều tiến của bánh xe (Dòng ký tự KENDA nằm bên má lốp bên phải).

- Vỡ khuyết ốp nhựa cụm đèn tín hiệu trước bên trái, mặt trước của cụm đèn có dấu vết trượt xước bám dính dấu vết vật chất màu đỏ, kích thước (4 x 3) cm, dấu vết có chiều hướng từ trước về sau. Ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng phía trước gẫy rời khỏi xe. Mặt trước góc phía trên bên trái có vùng dấu vết nứt vỡ nhựa trên có rải rác các dấu vết trượt xước, kích thước (11 x 4) cm chiều hướng lực tác động từ trước về sau, điểm thấp nhất cách đất 90cm, điểm cao nhất cách đất 92cm. Mặt trước khung kim loại gia cố giữa tay lái và giá đỡ gương bên trái có vùng dấu vết trượt xước bám dính vải rác vật chất màu đỏ, đen, kích thước (4 x 4) cm, đầu ốc có lực tác động từ trước về sau, tim vết cách đất 100cm. Mặt trước giá đỡ gương chiếu hậu bên trái có dấu vết trượt xước kích thước (3 x 01) cm. Mặt ngoài đầu cần điều khiển phía trước động cơ có dấu vết trượt xước kích

thước (01 x 0,3) cm, tâm vết cách đất 20cm. Đầu góc phía trước đỡ chân trượt bên phải có dấu vết trượt xước kích thước (2 x 2) cm. Mặt ngoài cánh yếm bên phải có dấu vết trượt xước bám dính vật chất màu đỏ, kích thước (8,5 x 2) cm. Má lốp kích thước bên trái có dấu vết rách, trượt xước cao su sạch bụi đất, kích thước (4 x 2,2) cm tương tứng vị trí này cạnh vành chùn cong từ trước về sau.

- *Xe mô tô biển kiểm soát 29P1-168.02:* Phần kim loại đầu tay nắm bên trái gãy rời khỏi vị trí cố định, trên bề mặt có bám dính rải rác vật chất dạng tơ sợi và có rải rác các dấu vết trượt xước kích thước (6 x 3,5) cm, tâm vết cách đất 90cm. Cụm đèn chiếu sang và đèn tín hiệu phái trước bên trái bị bung lật khỏi vị trí cố định, kiểm tra trên mặt trước ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng phía trước có vùng dấu vết trượt xước bám dính vật chất màu đen, kích thước (4,5 x 1,5) cm, dấu vết có chiều hướng từ trước về sau. Kiểm tra ốp nhựa cụm đèn tín hiệu trước bên trái có vùng dấu vết trượt xước nứt vỡ nhựa kích thước (14 x 4) cm. Mặt trước giá đỡ gương chiếu hậu bên trái có dấu vết trượt xước, cong vênh biến dạng kim loại, kích thước (7 x 2) cm, tâm vết cao cách đất 98cm. Khuyết gương chiếu hậu bên trái. Gẫy vỡ khuyết một phần ốp nhựa đầu xe góc bên trái. Mặt ngoài cánh yếm bên trái có vùng dấu vết trượt xước, chiều hướng từ trước về sau, kích thước (18 x 9) cm, điểm thấp nhất cách đất 55cm, điểm cao nhất cách đất 72cm. Cần điều khiển động cơ bên trái có phần đầu bị cong vênh biến dạng, đẩy cong gập, chiều hướng từ trước về sau. Để chân trước bên trái bị đẩy xô lệch khỏi vị trí cố định, chiều hướng từ trước về sau, khuyết thiếu ốp cao su bảo vệ. Mặt ngoài thanh kim loại gia cố giữa thân xe và để chân sau bên trái có dấu vết trượt xước khuyết kim loại kích thước (2 x0,7) cm, tâm vết cách đất 30cm. Gãy khuyết để chân sau bên trái. Mặt ngoài thanh kim loại gia cố giữa hộp xích và trục bánh sau bên trái có dấu vết trượt xước đẩy cong kim loại, chiều hướng từ trước về sau, kích thước (2 x 01) cm, tâm vết cao cách đất 25cm. Gương chiếu hậu bên phải xô lệch khỏi vị trí cố định trượt xước giá đỡ gương bên phải có dấu vết trượt xước, kích thước (3 x 1) cm. Ốp nhựa cụm đèn tín hiệu phía trước bên phải có dấu vết trượt xước kích thước (9 x 4) cm. Đầu tay phanh bên phải có dấu vết trượt xước kích thước (1 x 1) cm. Đầu tay nắm bên phải có dấu vết trượt xước kích thước (3,5 x 3,5) cm. Để chân trước bên phải bị xô lệch khỏi vị trsi cố định, chiều hướng từ phải qua trái, đầu để chân rách thủng cao su, hở kim loại, trên có dấu vết trượt xước kích thước (2 x 2,5) cm. Đuôi ống xả có dấu vết trượt xước kích thước (2 x 3,5) cm. Mặt ngoài bên phải tay xách sau có dấu vết trượt xước kích thước (2 x 3,5) cm. Mặt ngoài bên phải tay xách sau có dấu vết trượt xước kích thước (6 x 3) cm.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định cơ chế hình thành dấu vết va chạm, các dấu vết trên hiện trường, xác định vị trí va chạm của phương tiện trên mặt đường, xác định tốc độ của phương tiện ngay trước khi tai nạn xảy ra. Tại Kết luận giám định số 1280/KL- KTHS ngày 13/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

Dấu vết rách cao su, chùn cong kim loại, hướng từ trước ra sau ở đầu tay nắm bên trái và chân cần gương chiếu hậu bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 29P1-168.02 (ảnh 5, 9 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết vỡ

khuyết nhựa, chùn cong kim loại, hướng từ trước ra sau ở bên trái ốp nhựa đầu xe, chân cần gương chiếu hậu bên trái và thanh kim loại tay lái bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 12L1-087.23 (ảnh 13, 14 bản ảnh khám phương tiện).

Dấu vết chùn cong kim loại, hướng từ trước ra sau ở cần số tiến và để chân trước bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 29P1-168.02 (ảnh 12 đến ảnh số 15 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết rách cao su, chùn cong kim loại, hướng từ mặt lăn vào tâm trục ở bên trái má lốp và vành bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 12L1-087.23 (ảnh 19, 20 bản ảnh khám phương tiện).

Dấu vết gãy, hằn lõm kim loại, hướng từ trước ra sau ở thanh kim loại giá đỡ để chân sau và để chân sau bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 29P1-168.02 (ảnh 13, 14, 15 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong, trượt xước kim loại, hướng từ trước ra sau ở cụm chi tiết hãm phanh bánh trước và đầu dưới giảm sóc trước bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 12L1-087.23 (ảnh 9, 10 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).

Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 12L1-087.23 với xe mô tô biển kiểm soát 29P1-168.02 trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 2, thuộc chiều phương tiện chuyển động bên phải theo hướng cầu Lục Nam đi ngã năm Chằm. Căn cứ vào chiều hướng dấu vết va chạm trên hai phương tiện và dấu vết trên hiện trường, xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô biển kiểm soát 29P1-168.02 chuyển động theo hướng cầu Lục Nam đi ngã năm Chằm.

Không xác định được chiều hướng chuyển động của xe mô tô biển kiểm soát 12L1-087.23 tại thời điểm xảy ra tai nạn. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định xác định nguyên nhân chết của ông Trần Văn S. Tại kết luận giám định số 1170/KL-KTHS ngày 28/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Nguyên nhân chết của ông Trần Văn S do chấn thương sọ não: Chảy máu dưới màng cứng lan tỏa hai bán cầu và chảy máu nhu mô não bán cầu phải.

- Cơ chế hình thành dấu vết trên cơ thể ông Trần Văn S: Các vết rách, sây sát da, sưng nề, bầm tím do tác động với vật tày có hình dạng, diện tiếp xúc và chiều hướng khác nhau tạo nên. Trong đó vết sây sát da, xung quanh sưng nề, bầm tím vùng trán, thái dương, xung quanh vành tai phải do tác động với vật tày, có lực mạnh, trực tiếp tạo nên làm chảy máu dưới màng cứng nan tỏa hai bán cầu và nhu mô não bán cầu phải là nguyên nhân chính dẫn đến tử vong của ông Trần Văn S.

Tại Bản kết luận giám định số 3450/KL-KTHS ngày 16/5/2024 và số 3461 ngày 17/5/2024 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an, kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Trần Văn S gửi giám định không tìm thấy ethanol (cồn); không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu ký hiệu M1, M2 (Mẫu máu của tử thi Trần Văn S) gửi giám định.

Như vậy căn cứ vào bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm xe mô tô, các kết luận giám định, lời khai của Tô Văn T thì nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên là do Tô Văn T điều khiển xe mô tô đến đoạn đường giao nhau do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nhường đường cho xe đi ngược chiều và chuyển hướng không đảm bảo an toàn vi phạm Điều 12; khoản 1, 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Ông Trần Văn S cũng có lỗi là điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường giao nhau không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ để nhường đường vi phạm Điều 24 Luật giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Tô Văn T đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 40.000.000 đồng. Đại diện gia đình nạn nhân (bà Trần Thị Thanh, sinh năm 1957 là chị gái ruột của ông Sinh) đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can Tiến.

Tại Cơ quan điều tra, Tô Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 112/CT - VKS ngày 11 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Tô Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Tiến khai: Nội dung bản cáo trạng nêu hành vi của bị cáo hoàn toàn đúng.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam, thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS xử phạt: Tô Văn T từ 12-18 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng, giao bị cáo cho UBND xã Nam Quan, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Tiến đã bồi thường cho gia đình bị hại xong. Gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 106 BLTTHS: 01 xe mô tô BKS 12L1-087.23; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001607, BKS 12L1-087.23 và 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AK 605018 đều mang tên Tô Văn T cần trả lại bị cáo Tiến. 01 Xe mô tô BKS 29P1-168.02 trả lại anh Nguyễn Văn T.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án do bị cáo Tiến là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Tiến trình bày bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai bị cáo đã tự nguyện dùng số tiền của bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát luận tội và đề xuất quan điểm giải quyết vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

HĐXX công bố lời bào chữa của ông Hoàng Trọng Nghĩa trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là phạm tội và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiện tử thi, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/5/2024, Tô Văn T, sinh năm 1986 ở thôn Khòn Mùn, xã Nam Quan, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô BKS 12L1- 087.23 đi trên đường Tỉnh lộ 293 hướng vào đường đôi khu đô thị phía Đông, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Khi đi đến Km 23 + 100 đường Tỉnh lộ 293 thuộc địa phận tổ dân phố Chằm Mới, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam (đoạn đường giao nhau) do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nhường đường cho xe đi ngược chiều và chuyển hướng không đảm bảo an toàn vi phạm Điều 12; khoản 1, 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ nên đã để cần gương chiếu hậu bên trái và thanh kim loại tay lái bên trái của xe mô tô do Tiến điều khiển đã đâm vào phần đầu tay nắm bên trái và chân cần gương chiếu hậu bên trái xe mô tô BKS 29P1-1678.02 do ông Trần Văn S, sinh năm 1962 ở tổ dân phố Chằm Mới, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang điều khiển đi hướng cầu Lục Nam đến. Hậu quả ông Sinh tử vong do chấn thương sọ não, chảy máu dưới màng cứng lan tỏa hai bán cầu và chảy máu nhu mô não bán cầu phải.

Ông Trần Văn S cũng có lỗi trong vụ tai nạn trên là điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường giao nhau không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ để nhường đường vi phạm Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên đây không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người bị hại, gây mất mát đau thương cho những người thân của họ, gây tâm lý hoang mang cho những người tham gia giao thông. Do vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng do lỗi vô ý, bị cáo Tiến điều khiển xe mô tô gây tai nạn nhưng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000đ khắc phục hậu quả. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại tha thiết xin cho bị cáo Tiến được hưởng mức án nhẹ nhất, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra mẹ bị cáo là bà Lộc Thị Đô được nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ông Trần Văn S là bị hại cũng có lỗi trong vụ tai nạn trên là điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường giao nhau không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ để nhường đường vi phạm Điều 24 Luật giao thông đường bộ.

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy bị cáo phạm tội do lỗi vô ý bị cáo có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu bị cáo chưa có tiền án tiền sự. HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường 40.000.000đ gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa gia đình bị hại xin HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất.

[7] Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 điều 106 BLTTHS: HĐXX xét thấy vật chứng gồm 01 xe mô tô BKS 12L1-087.23; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001607, BKS 12L1-087.23 và 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AK 605018 đều mang tên Tô Văn T cần trả lại bị cáo Tiến. 01 Xe mô tô BKS 29P1-168.02 cần trả lại anh Nguyễn Văn T.

[8] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án do bị cáo Tiến là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí HSST.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS năm 2015.

1. Xử phạt: Bị cáo Tô Văn T 01 năm 03 tháng tù về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã Nam Quan, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

** Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

** Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 điều 106 BLTTHS: Trả lại bị cáo Tiến: 01 xe mô tô BKS 12L1-087.23; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001607, BKS 12L1-087.23 và 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AK 605018 đều mang tên Tô Văn T. trả lại anh Nguyễn Văn T 01 Xe mô tô BKS 29P1-168.02

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Miến án phí HSST cho bị cáo Tiến.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKS, CA, THA huyện Lục Nam;
- UBND xã Nam Quan;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự